***Lớp dạy:* 6A2, 6A5 - *Ngày soạn : Ngày dạy :***

**Tiết 12 - Bài 12 Biến dạng của rễ**

1. **Mục tiêu**:
	1. Kiến thức:
		* + Biết: nêu được đặc điểm của 4 loại rễ biến dạng, cho ví dụ.
			+ Hiểu: Giải thích được đặc điểm của biến dạng phù hợp với chức năng.
			+ Vận dụng: nhận dạng một số loại rễ biến dạng thường gặp.
	2. Kỹ năng: rèn kỹ năng quan sát, phân tích, hoạt động nhóm.
	3. Thái độ: giáo dục ý thức bảo vệ thực vật có ích, tiêu diệt cây có hại.
2. **Chuẩn bị**:
	1. Tranh vẽ phóng to Hình 12.1 trang 41. “Một số loại rễ biến dạng”
	2. Bảng phụ ghi nội dung bảng trang 40 sgk
	3. Vật mẫu: các loại các rễ biến dạng như: tầm gửi, tơ hồng...

**III. Các bước lên lớp**

 **1.Ổn định tổ chức lớp : KTSS**

 **2.Kiểm tra bài cũ** :

 + Rễ cây hút nước và muối khoáng trong đất như thế nào ? những đ.kiện bên ngoài nào ảnh hưởng đến sự hút nước và muối khoáng ?

- Rễ hút nước: nhờ lông hút; con đường vận chuyển ...; - Điều kiện bên ngoài ảnh hưởng ...

 **3/Mở bài:** Rễ cây giúp cây không chỉ hút nước và muối khoáng mà còn có chức năng khác nữa. Đó là chức năng gì ? Rễ thay đổi như thế nào để thực hiện chức năng đó ?

***Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm hình thái các loại rễ biến dạng:***

* + - * *Mục tiêu*: hs tự phân loại các loại rễ biến dạng theo ý kiến của nhóm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hđ của học sinh** | **Nội dung** |
| * Treo Tranh vẽ phóng to hình 12.1, hướng dẫn học sinh quan sát.
* Yêu cầu học sinh: hãy để các vật mẫu lên bàn; đọc thông tin, **thảo luận nhóm** trong 5’ ph.loại theo yêu cầu mục ∇ trang 40 sgk:

 *+ Từng nhóm qs vật mẫu của mình.*  *+ Căn cứ vào những đđiểm giống nhau, hãy ph.chia chúng thành các nhóm riêng ? 6A* *+ Cho biết từng chức năng của rễ biên dạng đó ?* * Bổ sung hoàn chỉnh nội dung.
 | * Quan sát hình 11.2, đọc thông tin thảo luận nhóm theo yêu cầu mục ∇.
* Đại diện pbiểu, nhóm khác bổ sung.
* Nghe gv bổ sung
 | **\* Một số loại rễ biến dạng:**   |

***Hoạt động 2: H.thành k.niệm các loại rễ biến dạng, c.tạo và chức năng.***

* + - * *Mục tiêu*: nêu được cấu tạo và chức năng các loại rễ biến dạng và cho ví dụ.
			* *Tiến hành*:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hđ của học sinh** | **Nội dung** |
| * Treo Bảng phụ ghi nội dung bảng trang 40. Yêu cầu học sinh **thảo luận nhóm** trong 5’ hoàn thành bảng (điền tên cây và chức năng đ.với cây).
* Yêu cầu đại diện pbiểu, nhóm khác bổ sung theo bảng:
 | * Quan sát bảng phụ nghe gv hướng dẩn cách tiến hành.
* Thảo luận nhóm ; đại diện pbiểu, nhóm khác bổ sung.
 |   |
|

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên rễ biến dạng**  | **Tên cây**  | **Đặc điểm của rễ biến dạng**  | **Chức năng đối với cây**  |
| 1 | Rễ củ  | Cà rốt, cải củ, … | Rễ phình to.  | Chứa chất dự trữ cho cây dùng khi ra hoa , tạo quả.  |
| 2 | Rễ móc  | Trầu, tiêu, vạn niên thanh…  | Rễ phụ mọc từ thân và cành trên mặt đất, móc vào trụ bám.  | Giúp cây leo lên cao |
| 3 | Rễ thở  | Bần, mắm, bụt mọc, … | Sống trong điều kiện thiếu không khí, rễ mọc ngược lên mặt đất  | Lấy khí oxi cung cấp cho các phần rễ dưới đất.  |
| 4 | Giác mút  | Tầm gửi, tơ hồng, … | Rễ biến đổi thành giác mút đâm vào thân hoặc cành cây khác.  | Lấy thức ăn từ cây chủ.  |

 |
| * Yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập mục ∇ đầu trng 41. Đại diện báo cáo.
* Cho hs thi đoán nhanh rễ bdạng: 1 nhóm nêu tên cây, nhóm khác nêu tên rễ bdạng, ch.năng với cây và với c.người.
* Rễ cây ngoài nhiệm vụ hút nước và muối khoáng từ đất, rễ cây còn thực hiện một số chức năng khác ở các điều kiện sống khác nhau –cần làm vì bảo vệ
 | * Cá nhân hoàn thành bài tập.
* Đại diện pbiểu, nhóm khác bổ sung.
* Các nhóm thi đoán nhanh, luân phiên nêu tên cây và tên rễ bdạng.
* Đại diện pbiểu, nhóm khác bổ sung.
 |  |

4/Củng cố: Yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi 2 sgk trang 42.

**5/**Hướng dẫn về nhà

 +Hoàn thành bài tập cuối trang 42.

 +Chuẩn bị theo nhóm: cành ổi, cam, …có lá (mầm hoa, lá…)

**IV .Rút kinh nghiệm**: